

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2022
Về việc: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 475/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị L, sinh năm 1985; trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1988; trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vi Văn Q, sinh năm 1989; trú tại thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-8-2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Chu Thị L trình bày:

Năm 2009, chị kết hôn với anh Vi Văn Q, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, giữa chị và anh Q nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải và đã ly thân từ năm 2017. Đến năm 2019, chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn anh Q đến Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã giải quyết cho chị và anh Q ly hôn, về con chung: giao con chung là Vi Thị Phương T, sinh ngày 22-02-2009 và Vi Thị Lâm N, sinh ngày 10-12-2010 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Trong thời gian ly thân với anh Vi Văn Q thì chị đã quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Vi Văn Đ. Đến ngày 02-11-2019, chị sinh con tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, dự định đặt tên là Vi Mạnh D nhưng chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Đến nay chị xác định cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D mặc dù là được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị và anh Q, nhưng thực tế từ năm 2017 đến khi giải quyết ly hôn thì chị và anh Q không sống chung, không có quan hệ tình cảm gì nên cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D không phải con chung của chị và anh Q.

Để xác định cha đẻ của con, chị cùng anh Đ, cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro, kết quả xét nghiệm xác định anh Vi Văn Đ và cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D có mối quan hệ cha – con, xác suất 99,999999%.

Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Vi Văn Đ là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D, sinh ngày 02-11-2019 (theo Giấy chứng sinh số 14, quyển số 21, ngày 02-11-2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang).

Bị đơn là anh Vi Văn Đ trình bày tại Bản tự khai:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Chu Thị L về thời điểm quen biết giữa anh và chị L là đúng. Trong quá trình quen biết với chị L thì chị L đã sinh cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D vào ngày 02-11-2019. Đến tháng 10-2020, anh và chị Chu Thị L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh cùng cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro, kết quả xét nghiệm xác định anh và cháu có mối quan hệ cha – con, xác suất 99,999999%. Nay chị L đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D, sinh ngày 02-11-2019 (theo Giấy chứng sinh số 14, quyển số 21, ngày 02-11-2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang) thì anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn Q đã được Tòa án giao, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ vụ án, giấy triệu tập. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản

ghi ý kiến của anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Q tham gia hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh Q.

Tại Công văn số 022110/2022/CV-ADN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro về việc giám định ADN: Công ty đã thực hiện việc giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Vi Văn Đ (số CCCD: 024088005855 cấp ngày 18-12-2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội) với cháu Vi Mạnh D (Giấy chứng sinh số 14, quyển số 21 cấp ngày 02/11/2019 tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn). Công ty đã ban hành Kết quả xét nghiệm ADN số KQ20512722 ngày 16-8-2022 đối với anh Vi Văn Đ (cha giả định) và cháu Vi Mạnh D (con giả định), kết quả xét nghiệm: Người có mẫu ghi tên Vi Văn Đ có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Vi Mạnh D với độ tin cậy 99,999999%.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị L, bị đơn anh Vi Văn Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn Q được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của chị L, anh Đ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị L: Xác định anh Vi Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D, sinh ngày 02-11-2019 (theo Giấy chứng sinh số 14, quyển số 21, ngày 02-11-2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang).

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị L yêu cầu Tòa án xác định anh Vi Văn Đ là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D, sinh ngày 02-11-2019 (theo Giấy chứng sinh số 14, quyển số 21, ngày 02-11-2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang); anh Vi Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Chu Thị L, bị đơn là anh Vi Văn Đ vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn Q đã được triệu tập lần hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh Đ và anh Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Chị Chu Thị L và anh Vi Văn Q kết hôn vào năm 2009. Quá trình chung sống, chị L và anh Q nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2017 đến ngày 04-7-2019 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 02-11-2019, chị L sinh cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D (theo Giấy chứng sinh số 14, quyển số 21, ngày 02-11-2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang). Cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị và anh Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình thì được coi là con do chị L có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Q.

[3.2] Chị L xác định trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh Q, chị đã chung sống như vợ chồng với anh Vi Văn Đ. Do vậy, chị xác định cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D là con chung của chị và anh Vi Văn Đ. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cũng xác định chị L và anh Q chỉ có hai con chung là Vi Thị Phương T, sinh ngày 22-02-2009 và Vi Thị Lâm N, sinh ngày 10-12-2010.

[3.3] Tại Kết quả xét nghiệm ADN số ADN số KQ20512722 ngày 16-8-2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Vi Văn Đ có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Vi Mạnh D với độ tin cậy 99,999999%.

[4] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị L, cần xác định anh Vi Văn Đ là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Vụ án này được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị L: Xác định anh Vi Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Vi Mạnh D, sinh ngày 02-11-2019 (theo Giấy chứng sinh số 14, quyền số 21, ngày 02-11-2019 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang).

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Như